

PHỤ LỤC I

BIỂU TỔNG HỢP BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC HIỆN CÓ VÀ ĐỀ NGHỊ SỐ LƯỢNG CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP NĂM 2025

(Kèm theo Đề án số: /ĐA-CĐBK ngày / /2025 của Trường Cao đẳng Bắc Kạn)

| TT        | Tên đơn vị              | Tổng số | Số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hiện có |                               |                                |                               |                              | Đề nghị số lượng chỉ tiêu thăng hạng của từng hạng viên chức |                               |                                |                               |                              | Ghi chú |
|-----------|-------------------------|---------|----------------------------------------------------------|-------------------------------|--------------------------------|-------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------------------|-------------------------------|--------------------------------|-------------------------------|------------------------------|---------|
|           |                         |         | Chức danh nghề nghiệp hạng I                             | Chức danh nghề nghiệp hạng II | Chức danh nghề nghiệp hạng III | Chức danh nghề nghiệp hạng IV | Chức danh nghề nghiệp hạng V | Chức danh nghề nghiệp hạng I                                 | Chức danh nghề nghiệp hạng II | Chức danh nghề nghiệp hạng III | Chức danh nghề nghiệp hạng IV | Chức danh nghề nghiệp hạng V |         |
| (1)       | (2)                     | (3)     | (4)                                                      | (5)                           | (6)                            | (7)                           | (8)                          | (9)                                                          | (10)                          | (11)                           | (12)                          | (13)                         | (14)    |
|           | Trường Cao đẳng Bắc Kạn | 90      | 0                                                        | 23                            | 60                             | 7                             | 0                            | 0                                                            | 12                            | 3                              | 0                             | 0                            |         |
| Tổng cộng |                         | 90      | 0                                                        | 23                            | 60                             | 7                             | 0                            | 0                                                            | 12                            | 3                              | 0                             | 0                            |         |